TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1- TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2025/HSST
Ngày: 29-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Vui

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Lương và ông Huỳnh Thanh Trà

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Tới

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng) tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết S - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 73/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HS ngày 11/7/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Tấn H** (tên gọi khác: Không) sinh ngày 14 tháng 8 năm 2001 tại tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam (nay là Thôn L, xã T, thành phố Đà Nẵng); nghề nghiệp: Phụ bếp; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tấn X - sinh năm: 1970 và bà Lê Thị L - sinh năm: 1977; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02; tiền án: Ngày 12.5.2023 bị Toà án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 46/2023/HS-ST, chấp hành án xong ngày 03.6.2024 (chưa được xoá án tích); tiền sự: không; nhân thân: Ngày 20.10.2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản" tại bản án số 61/2020/HSST (đã xóa án tích); ngày 03/6/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ Luật hình sự 2015 tại bản án số 39/2025/HS-ST.

Bị cáo đang chấp hành án trong vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***+ Bị hại*:** Bà **Trương Thị P** – sinh năm: 1977; địa chỉ: K P, phường H, thành phố Đà Nẵng. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 11/02/2025, sau khi đi uống cà phê tại đường H, TP ., Lê Tấn H đi bộ về nhà trọ (tại 24 B, P. B, Q. H, TP .). Khi đi ngang qua nhà chị Trương Thị P (sinh năm: 1977) - tại số K P, P. B, Q. H, TP ., phát hiện cửa nhà không khóa, không thấy ai trong nhà nên H vào nhà tìm tài sản để trộm cắp. H vào khu vực cầu thang tầng 1, lục chiếc túi xách của chị P, trộm cắp số tiền 1.250.000

đồng. H đã tiêu xài cá nhân hết 823.000 đồng, còn lại 427.000 đồng (đã giao nộp cho Cơ quan Công an).

Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 12.02.2025, chị P phát hiện bị mất tài sản nên trình báo Công an phường B. Qua truy xét, phát hiện H có dấu hiện nghi vấn nên Công an phường B mời về làm việc, H đã khai nhận hành vi trộm cắp như trên.

Vật chứng tạm giữ:

- Lê Tấn H: 427.000 đồng.

- Trích xuất từ camera giám sát do Công an P, Q. H quán lý: 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Lê Tấn H vào nhà chị Trương Thị P, gồm:

+ CAM4L1: Dung lượng 26.4MB, từ 20 giờ 12 phút 16 giây đến 20 giờ 14 phút 02 giây ngày 11.02.2025;

+ CAM4L2: Dung lượng 25.9 MB, từ 20 giờ 24 phút 55 giây đến 20 giờ 26 phút 39 giây ngày 11.02.2025 (lưu trong 01 đĩa DVD-R), ghi lại hình ảnh H đi vào và đi ra khu vực nhà chị P.

Ngoài ra, khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/02/2025, Lê Tấn H đột nhập vào nhà chị Phan Thị Dương H1 (sinh năm: 1984) - tại khu phố số B, thị trấn H, huyện T, tỉnh Quảng Nam, trộm cắp 15.000.000 đồng và một số trang sức. Vụ này đã bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam xử phạt 03 năm tù.

Quá trình điều tra, bị can Lê Tấn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như nêu trên. Lời khai nhận của bị can H phù hợp với lời khai của bị hại Trương Thị P, hình ảnh camera thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án

Xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả số tiền 427.000 đồng cho bị hại Trương Thị Phi .

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án đĩa DVD-R lưu giữ 02 đoạn video nêu trên.

Về dân sự: Bị hại Trương Thị P yêu cầu H bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt còn lại là 823.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 75/CT-VKSHC ngày 16.6.2025 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đà Nẵng) đã truy tố bị cáo Lê Tấn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015. uyHu

Tại phiên toà Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước trình bày luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lê Tấn H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tấn H phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 đề nghị xử phạt bị cáo H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự 2015 để tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 03/6/2025 của Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là Toà án nhân dân khu vực 6 –Đà Nẵng), buộc bị cáo Lê Tấn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

- Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án bị hại có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 823.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập đến.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án đĩa DVD-R lưu giữ 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Lê Tấn H đi vào và đi ra khu vực nhà chị P.

Tại phiên tòa, quá trình xét hỏi bị cáo Lê Tấn H thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng với nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Bị cáo Lê Tấn H không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Đà Nẵng), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Tấn H tại phiên tòa đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 20 giờ 10 phút ngày 11/02/2025, bị cáo Lê Tấn H vào nhà chị Trương Thị P - tại số K P, P. B, Q. H, TP . (nay là phường H, thành phố Đà Nẵng), lục túi xách, trộm cắp số tiền 1.250.000 đồng của chị P.

Trị giá tài sản bị cáo H chiếm đoạt của chị P là 1.250.000 đồng (dưới 2 triệu đồng). Tuy nhiên, theo Bản án số 46 ngày 12.5.2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03.6.2024, chưa được xóa án tích. Do vậy, hành vi của bị cáo H thuộc trường hợp "Đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm" theo điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS.

Hành vi của bị cáo Lê Tấn H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 như Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. uyHu

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Lợi dụng cửa nhà của bị hại không khóa, bị cáo đã đột nhập vào nhà và có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 1.250.000 đồng của bị hại nhằm phục vụ mục đích tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là gây hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy, bị cáo đã nhiều lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" sau khi chấp xong hình phạt bị cáo không lấy đó làm bài học, phấn đấu thành người công dân có ích cho xã hội và gia đình; bị cáo chưa được xoá án tích mà tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một

thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt sau này và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ hình phạt:

- Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Tiền án: Ngày 12/5/2023 bị Toà án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; nhân thân: Ngày 20.10.2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 03/6/2025 bị Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam, xử phạt 03 năm tù về tội *"*Trộm cắp tài sản".

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình Toà án giải quyết vụ án bị hại là chị Trương Thị P có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 823.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã trả số tiền 427.000 đồng cho bị hại Trương Thị P là có căn cứ.

- 01 đĩa DVD-R lưu giữ 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Lê Tấn H đi vào và đi ra khu vực nhà chị P là tài liệu, chứng cứ vụ án nên tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Xét thấy bị cáo không có việc làm ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vấn đề khác: Không có

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Tấn H phạm tội ***"Trộm cắp tài sản"***.

2. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 56, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn H **09 (chín) tháng tù.**

Tổng hợp hình phạt 03 năm tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2025/HS-ST ngày 03/6/2025 của Toà án nhân dân huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (nay là Toà án nhân dân khu vực 6 –Đà Nẵng), buộc bị cáo Lê Tấn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/02/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục lưu trữ theo hồ sơ vụ án đĩa DVD-R lưu giữ 02 đoạn video ghi lại hình ảnh Lê Tấn H đi vào và đi ra khu vực nhà chị P.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Tấn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

5. Về thời hạn kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực 1– Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Công an thành phố Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 1 – Đà Nẵng;
- Cơ quan THAHS CATP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Đình Vui